



NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2017)

TÀI SẢN	31/12/2017 Đơn vị: Tr VND	31/12/2016 Đơn vị: Tr VND
Tiền mặt	701.442	360.336
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	774.517	2.078.904
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác	17.537.841	12.625.209
Tiền gửi	17.200.841	11.904.619
Cho vay	337.000	720.590
Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	-
Cho vay khách hàng	39.647.774	26.832.958
Cho vay khách hàng	40.091.902	27.121.813
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(444.128)	(288.855)
Chứng khoán đầu tư	14.369.439	12.051.171
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.334.681	9.114.908
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	5.034.758	2.936.263
Tài sản cố định	561.944	170.065
Tài sản cố định hữu hình	144.987	127.707
Nguyên giá	353.537	299.685
Giá trị hao mòn lũy kế	(208.550)	(171.978)
Tài sản cố định vô hình	416.957	42.358
Nguyên giá	461.920	75.321
Giá trị hao mòn lũy kế	(44.963)	(32.963)
Tài sản có khác	2.115.974	836.506
Các khoản phải thu	410.704	70.984
Các khoản lãi, phí phải thu	917.998	735.404
Tài sản có khác	787.272	30.118
Trong đó: Lợi thế thương mại	690.328	-
TỔNG TÀI SẢN	75.708.931	54.955.149
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	4.302.439	2.419.214
Tiền gửi	4.261.401	2.157.073
Tiền vay	41.038	262.141
Tiền gửi của khách hàng	58.731.435	41.954.349
Các công cụ tài chính phái sinh và các công cụ tài chính khác	4.287	-
Các khoản nợ khác	1.234.608	435.938
Các khoản lãi, phí phải trả	313.878	211.564
Các khoản phải trả và công nợ khác	920.730	224.374
Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	64.272.769	44.809.501
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ	11.436.162	10.145.648
Vốn góp	4.560.225	4.560.225

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2017) (tiếp theo)

	31/12/2017 Đơn vị: Tr VND	31/12/2016 Đơn vị: Tr VND
<i>Vốn điều lệ</i>	4.547.100	4.547.100
<i>Vốn khác</i>	13.125	13.125
Các quỹ	1.089.934	896.357
Lợi nhuận chưa phân phối	5.786.003	4.689.066
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.436.162	10.145.648
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	75.708.931	54.955.149
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Bảo lãnh vay vốn	5.340.024	3.014.758
Cam kết giao dịch hối đoái	3.119.509	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.141.249	2.292.504
Bảo lãnh khác	2.485.309	1.264.072

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (2017)

	Năm 2017 Đơn vị: Tr VND	Năm 2016 Đơn vị: Tr VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.948.387	2.259.348
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(836.258)	(548.924)
Thu nhập lãi thuần	2.112.129	1.710.424
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	369.970	290.124
Chi phí hoạt động dịch vụ	(156.747)	(109.094)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	213.223	181.030
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	273.840	248.583
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	4.906	18.338
Thu nhập từ hoạt động khác	109.741	43.944
Chi phí hoạt động khác	(6.712)	(3.635)
Lãi thuần từ hoạt động khác	103.029	40.309
Chi phí hoạt động	(1.071.652)	(862.874)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.635.475	1.335.810
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(18.609)	(38.033)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.616.866	1.297.777
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(326.352)	(260.805)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Chi phí thuế TNDN	(326.352)	(260.805)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.290.514	1.036.972

Ngày 2 tháng 4 năm 2018

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:

Lê Thị Kim Huệ
Kế toán trưởng

Ryu Je Eun
Giám đốc



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Nhà đầu tư
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam ("Ngân hàng"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành 02 tháng 04 năm 2018, được trình bày từ trang 6 đến trang 75.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có cân đối trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo Kiểm toán số: 17-01-127

CHỖ NHÃN CÔNG TY TNHH KPMG
Lê Thị Ngọc Hào
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hàng nghề
Kiểm toán số 0865-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hàng nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2018